

Số: 309/2020/QĐDS-ST

Tân Bình, ngày 16 tháng 9 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
V/v “Tuyên bố một người mất năng lực hành vi”
TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂN BÌNH – THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên họp: Ông Võ Phước Lý

Thư ký phiên họp: Ông Hoàng Chí Thành– Thư ký Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp: Bà Lê Trương Hà Linh– Kiểm sát viên.

Trong ngày 16 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 317/2020/TLST-DS ngày 17 tháng 8 năm 2020 về yêu cầu “Tuyên bố một người là mất năng lực hành vi dân sự ” theo Quyết định mở phiên họp số 20/2020/QĐ-MPH ngày 03 tháng 9 năm 2020.

1. Người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Ông Lê D, sinh năm 1937; địa chỉ: Đường O, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của người yêu cầu giải quyết việc dân sự: Bà Phạm Thị Thùy H, sinh năm 1995; địa chỉ: Đường C, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh; là người đại diện theo ủy quyền của người yêu cầu (Văn bản ủy quyền ngày 11/8/2020) (*Có mặt*)

2. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

2.1 Bà Lê Thị C1, sinh năm 1964; địa chỉ: Đường P, Phường M1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt*).

2.2 Bà Lê Thị Đ, sinh năm 1965; địa chỉ: Đường B1, Phường H1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt*).

2.3 Ông Lê Hữu A, sinh năm 1971; địa chỉ: Đường P, Phường M1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt*).

2.4 Bà Lê Thị Minh H1, sinh năm 1973; địa chỉ: Đường S, Phường H2, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt*).

2.5 Ông Lê Hữu H2, sinh năm 1977; địa chỉ: Đường P, Phường M1, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt*).

2.6 Ông Lê Hữu Q, sinh năm 1985; địa chỉ: Đường O, Phường M, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh (*Vắng mặt*).

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Lê D và bà Lê Thị N kết hôn năm 1962 tại Ủy ban hành chánh lâm thời xã Phú Hưng, quận Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam. Năm 2019, bà N bị tai biến nhồi máu não, không thể tự chăm sóc bản thân, không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; do đó ông D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết yêu cầu:

Căn cứ Sổ hộ khẩu số 31100027141 do Công an quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 15/6/2011, bà Lê Thị N đã đăng ký nhân khẩu thường trú tại địa chỉ Đường O, Phường M, quận B. Ông Lê D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà Lê Thị N, có nơi cư trú tại quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là người mất năng lực hành vi dân sự. Theo quy định tại Khoản 1 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm a Khoản 2 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 thì thẩm quyền giải quyết yêu cầu của ông D thuộc thẩm quyền của Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

[2] Về quyền yêu cầu Tòa án giải quyết:

Khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 quy định về quyền yêu cầu tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hành vi dân sự, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi:

“1. Người có quyền, lợi ích liên quan, cơ quan, tổ chức hữu quan có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố một người mất năng lực hành vi dân sự hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi theo quy định của Bộ luật dân sự”.

Căn cứ Trích lục Chứng thư hôn thú số 5 ngày 12/5/1962 của Ủy ban hành chánh lâm thời xã P, quận B2, tỉnh Quảng Nam, đủ cơ sở xác định bà Lê Thị N và

ông Lê D là vợ chồng hợp pháp. Do đó, ông D có quyền yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 376 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Tại phiên họp, người yêu cầu do bà Phạm Thị Thùy H là người đại diện theo ủy quyền trình bày: Năm 2019, bà N bị tai biến nên không cử động đi lại được, không thể tự chăm sóc bản thân, không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; do đó ông D đã làm đơn yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông D là người giám hộ theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan gồm các ông bà: Lê Thị C1, Lê Thị Đ, Lê Hữu A, Lê Thị Minh H1, Lê Hữu H2 và Lê Hữu Q có bản tự khai và đơn xin vắng mặt đề ngày 19/8/2020 trình bày: Các ông bà là con của ông Lê D và bà Lê Thị N. Tháng 9 năm 2019, bà N bị tai biến nhồi máu não, không thể tự chăm sóc bản thân, không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình; đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông D.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên họp phát biểu ý kiến: Về tố tụng, trong quá trình thụ lý, giải quyết việc dân sự thì Thẩm phán, các đương sự đều đã chấp hành đúng các quy định của pháp luật về tố tụng dân sự; về nội dung, đề nghị Tòa án chấp nhận yêu cầu của ông Lê Do.

[3] Về nội dung:

Bà Lê Thị N bị tai biến nhồi máu não không nhận thức và làm chủ được hành vi của mình từ tháng 9 năm 2019 nên ông Lê D yêu cầu Tòa án tuyên bố bà N là người mất năng lực hành vi dân sự và chỉ định ông D là người giám hộ của bà Nghiệp.

[3.1] Xét yêu cầu của ông D, về tuyên bố bà Lê Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự, nhận thấy: Sau khi thụ lý đơn yêu cầu, ngày 19/8/2020 Tòa án nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh đã ra Quyết định trưng cầu giám định số 18/2020/QĐ-TCGD về trưng cầu giám định năng lực hành vi dân sự đối với bà Lê Thị N. Tại Kết luận giám định pháp y tâm thần số 1749/KLGD ngày 24/8/2020 của Trung tâm Pháp y Tâm thần Khu vực Thành phố Hồ Chí Minh kết luận:

“1.1. Về y học: Đương sự bị bệnh sa sút tâm thần trong bệnh mạch máu não, mức độ nặng (F01-ICD10).

1.2. Về khả năng nhận thức và điều khiển hành vi: Đương sự mất khả năng nhận thức và điều khiển hành vi”.

Khoản 1 Điều 22 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định về người bị mất năng lực hành vi:

“1. Khi một người do bị bệnh tâm thần hoặc mắc bệnh khác mà không thể nhận thức, làm chủ được hành vi thì theo yêu cầu của người có quyền, lợi ích liên quan hoặc của cơ quan, tổ chức hữu quan, Tòa án ra quyết định tuyên bố người này là người mất năng lực hành vi dân sự trên cơ sở kết luận giám định pháp y tâm thần.”

Từ căn cứ trên và đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận B, Tòa án nhân dân quận B chấp nhận yêu cầu của ông Lê D tuyên bố bà Lê Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự.

[3.1] Về người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự, tại Điều 53 Bộ luật Dân sự năm 2015 quy định:

“Trường hợp không có người giám hộ theo quy định tại khoản 2 Điều 48 của Bộ luật này thì người giám hộ đương nhiên của người mất năng lực hành vi dân sự được xác định như sau:

1. Trường hợp vợ là người mất năng lực hành vi dân sự thì chồng là người giám hộ; nếu chồng là người mất năng lực hành vi dân sự thì vợ là người giám hộ;”

Như nhận định tại Mục [2], bà Lê Thị N và ông Lê D là vợ chồng hợp pháp. Bà N là người mất năng lực hành vi dân sự nên ông D là người giám hộ đương nhiên của bà Nghiệp.

Về lệ phí: Ông Lê D, là người cao tuổi, ngày 11/8/2020 có đơn xin miễn tiền tạm ứng lệ phí Tòa án đã được xét miễn tạm ứng lệ phí đúng quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào Khoản 1 Điều 27; điểm a Khoản 2 Điều 35; điểm a Khoản 2 Điều 39; Điều 371; Điều 372; Điều 376; Điều 378 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

- Căn cứ các điều 22, 53, 57, 58, 59, 60, 61, 62 Bộ luật Dân sự năm 2015;

- Căn cứ vào Luật Thi hành án dân sự (sửa đổi, bổ sung năm 2014);

- Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

1. Chấp nhận yêu cầu giải quyết việc dân sự của ông Lê Do.

2. Tuyên bố bà Lê Thị N là người mất năng lực hành vi dân sự.

3. Ông Lê D là người giám hộ đương nhiên của bà Lê Thị N.

4. Ông Lê D có quyền, nghĩa vụ của người giám hộ đối với người được giám hộ là người mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật.

5. Về lệ phí: Ông Lê D được miễn tiền lệ phí Tòa án.

6. Về quyền kháng cáo: Ông Lê D được quyền kháng cáo quyết định giải quyết việc dân sự trong hạn 10 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Đương sự không có mặt tại phiên họp giải quyết việc dân sự, bao gồm các ông bà: Lê Thị C1, Lê Thị Đ , Lê Hữu A, Lê Thị Minh H1, Lê Hữu H2 và Lê Hữu Q thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được quyết định giải quyết việc dân sự hoặc kể từ ngày quyết định đó được thông báo, niêm yết.

7. Về quyền kháng nghị: Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp có quyền kháng nghị quyết định giải quyết việc dân sự trong thời hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân cấp trên trực tiếp có quyền kháng nghị trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh;
- Viện kiểm sát nhân dân quận Tân Bình;
- Chi cục Thi hành án Dân sự quận Tân Bình;
- UBND Phường 10, quận Tân Bình;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Võ Phước Lý